CTCP Dược phẩm Hà Nội (UPCOM: DHN)

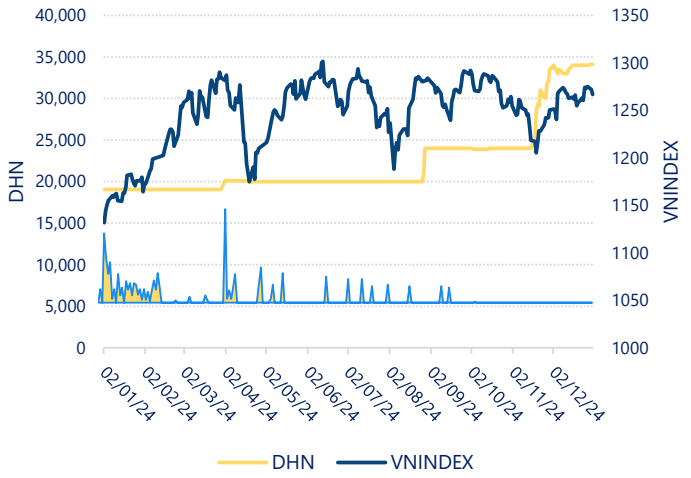
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

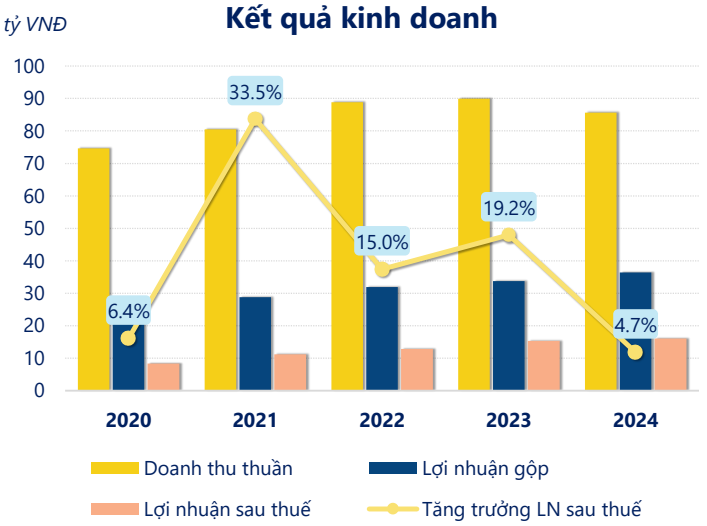
Ngày 31/12/2024	34,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.8%	42.7%	70.5%

	2024	YoY
DT thuần	85.6 tỷ VNĐ	▼ 4.40 ▼ 4.8%
LN gộp	36.4 tỷ VNĐ	▲ 2.60 ▲ 7.7%
LN thuần	20.0 tỷ VNĐ	▲ 0.30 ▲ 1.7%
LN sau thuế	16.1 tỷ VNĐ	▲ 0.70 ▲ 4.7%
ROE	18.4%	+/- YoY ▼ 0.4%
ROA	15.8%	+/- YoY ▼ 0.6%

Lịch sử giá

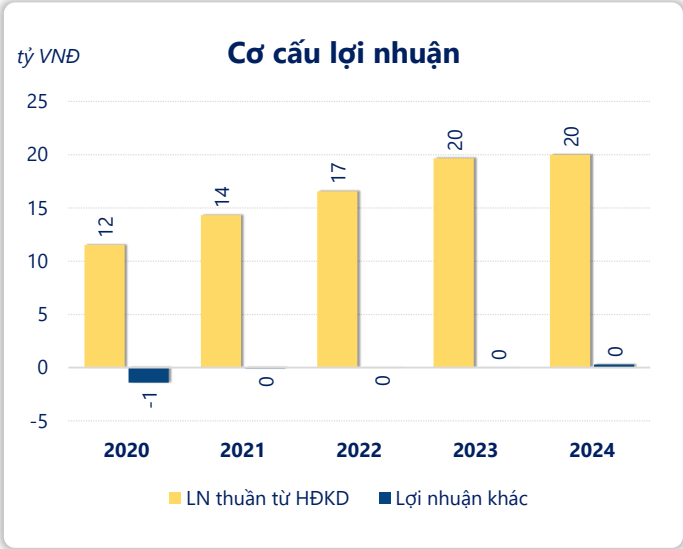


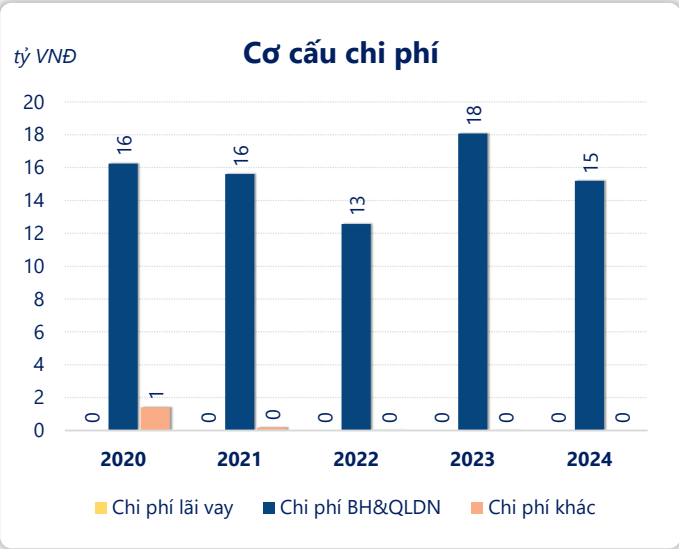
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **DHN** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **85.65** tỷ đồng **giảm 4.80%**, lợi nhuận sau thuế đạt 16.08 tỷ đồng **tăng 4.73%**.

Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **18.4%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.

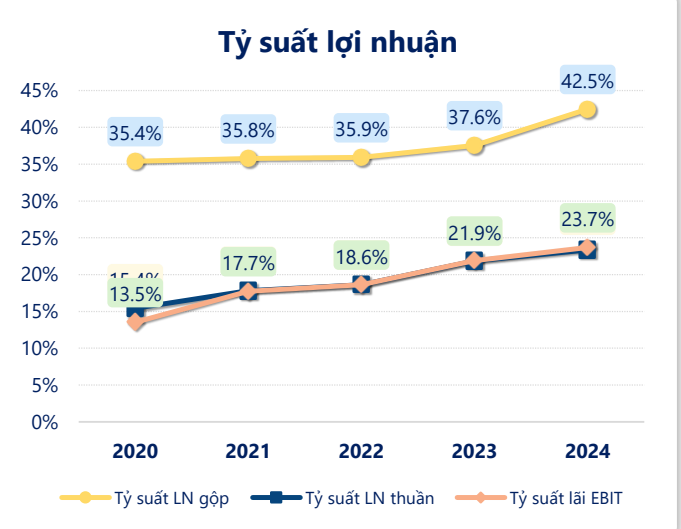


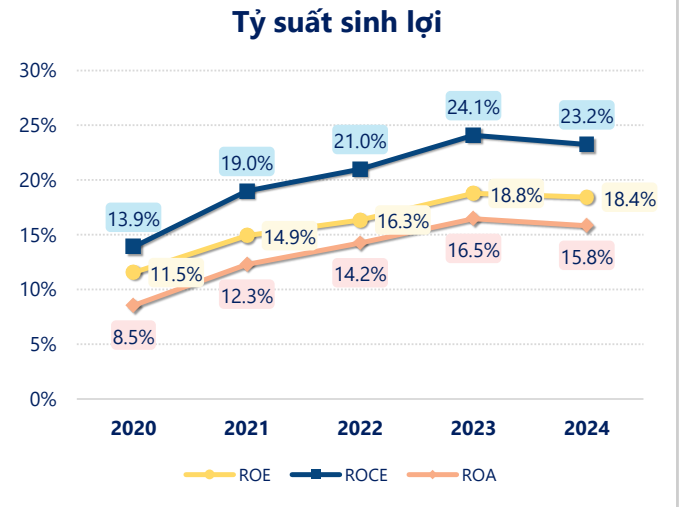


Năm **2024**, **DHN** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **20.00** tỷ đồng, **tăng lên 0.33** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (16.41 tỷ đồng) là 3.59 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

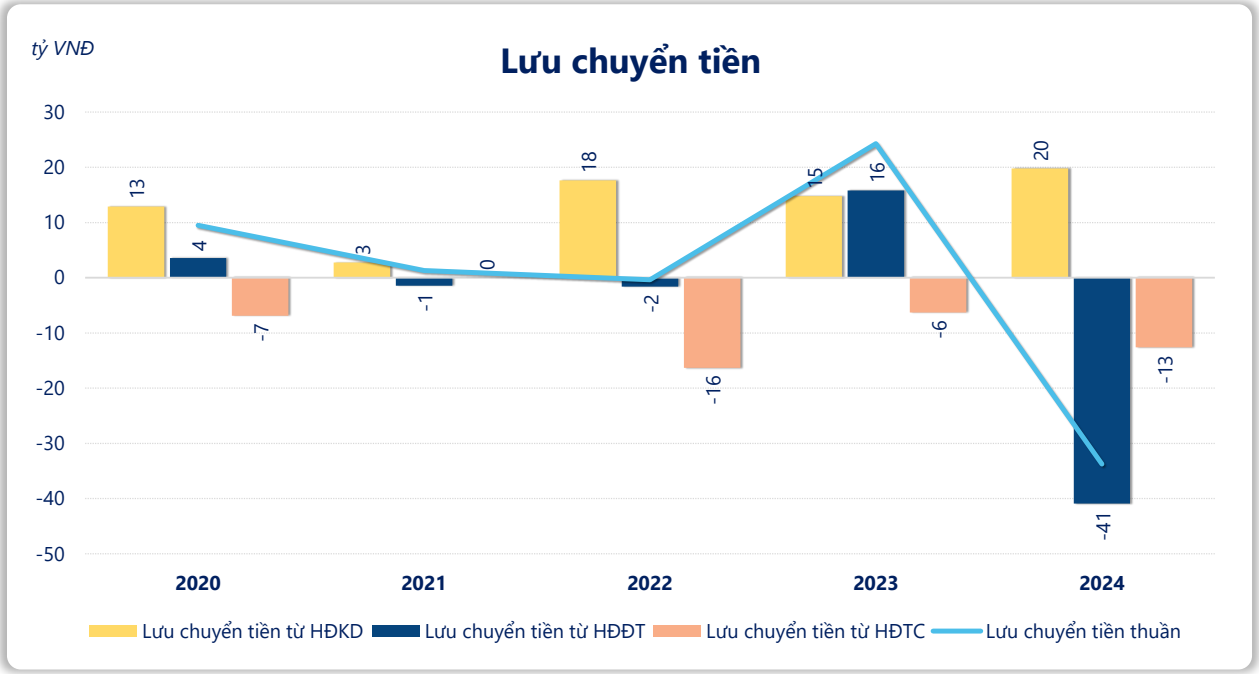
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **15.19** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DHN năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **18.4%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**74.7**	**80.5**	**88.8**	**90.0**	**85.6**
Giá vốn hàng bán	48.2	51.7	56.9	56.2	49.3
Lợi nhuận gộp	**26.4**	**28.8**	**31.9**	**33.8**	**36.4**
Doanh thu HĐTC	1.33	1.15	1.23	3.94	2.59
Chi phí TC	0	0	4.01	0	3.78
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.29	3.40	0	4.02	0
Chi phí QLDN	14.0	12.2	12.6	14.0	15.2
LN thuần từ HĐKD	**11.5**	**14.3**	**16.6**	**19.7**	**20.0**
Lợi nhuận khác	-1.42	-0.06	-0.01	0.02	0.28
LN trước thuế	**10.1**	**14.3**	**16.5**	**19.7**	**20.3**
Lợi nhuận sau thuế	**8.40**	**11.2**	**12.9**	**15.4**	**16.1**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.40**	**11.2**	**12.9**	**15.4**	**16.1**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của DHN bằng **-33.75** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (24.27 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **19.77** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-40.93** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-12.59** tỷ đồng.